

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố diện tích rừng thuộc các lưu vực làm cơ sở thực hiện chính sách
chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 42/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm;

Căn cứ Quyết định số 1106/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố hiện trạng rừng toàn quốc năm 2026;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 338/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố diện tích rừng thuộc các lưu vực làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

1. Số lưu vực công bố: Tổng số lưu vực công bố là 59 lưu vực. Trong đó:

- Lưu vực cơ sở sản xuất và cung ứng nước sạch: 11 lưu vực.
- Lưu vực các cơ sở sản xuất thủy điện: 48 lưu vực.

2. Phạm vi lưu vực

Thuộc địa bàn 65 xã, phường gồm: Xã Bắc Mê, xã Giáp Trung, xã Bắc Quang, xã Bằng Hành, xã Đông Tâm, xã Hùng An, xã Liên Hiệp, xã Tân Quang, xã Vĩnh Tuy, xã Đồng Văn, xã Lũng Cú, xã Lũng Phìn, xã Phó Bảng, xã Sà Phìn, xã Bản Máy, xã Hồ Thầu, xã Hoàng Su Phì, xã Nậm Dịch, xã Pờ Ly Ngài, xã Tân Tiến, xã Thàng Tín, xã Thông Nguyên, xã Khâu Vai, xã Mèo Vạc, xã Niêm Sơn, xã Sơn Vĩ, xã Sủng Máng, xã Tát Ngà, xã Cán Tỷ, xã Lũng Tám, xã Nghĩa Thuận, xã Quán Bạ, xã Tùng Vai, xã Quang Bình, xã Tân Trịch, xã Tiên Nguyên, xã Yên Thành, phường Hà Giang 1, phường Hà Giang 2, xã Ngọc Đường, xã Bạch Ngọc, xã Cao Bồ, xã Lao Chải, xã Linh Hồ, xã Minh Tân, xã Phú Linh, xã Thanh Thủy, xã Thuận Hòa, xã Thượng Sơn, xã Tùng Bá, xã Vị Xuyên, xã Việt Lâm, xã Khuôn Lũng, xã Nậm Dẩn, xã Pà Vầy Sủ, xã Quảng Nguyên, xã Trung Thịnh, xã Xín Mần, xã Bạch Đích, xã Du Già, xã Đường Thượng, xã Mậu Duệ, xã Ngọc Long, xã Thắng Mố, xã Yên Minh.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung, tính chính xác thông tin, số liệu và sự phù hợp, tuân thủ các quy định của pháp luật trong hồ sơ trình phê duyệt tại Tờ trình số 338/TTr-SNNMT ngày 07 tháng 5 năm 2026.

2. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang có trách nhiệm tiếp nhận và chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng trong phạm vi các lưu vực theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên trong Quyết định phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Tuyên Quang triển khai, thực hiện nghiêm túc chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng gắn với bảo vệ và phát triển rừng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định: Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 22/10/2013; Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 25/8/2014; Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 16/9/2015; Quyết định số 2752/QĐ-UBND ngày 11/11/2016; Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 12/7/2017; Quyết định số 2329/QĐ-UBND ngày 08/11/2017; Quyết định số 2800/QĐ-UBND ngày 22/12/2017; Quyết định số 964/QĐ-UBND ngày 22/5/2018; Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 26/6/2018; Quyết định số 526/QĐ-UBND ngày 28/3/2019; Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 04/7/2019; Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/5/2020; Quyết định số 2441/QĐ-UBND ngày 22/12/2020; Quyết định số 1608/QĐ-UBND ngày 04/8/2021; Quyết định số 1224/QĐ-UBND ngày 01/8/2022; Quyết định số 2336/QĐ-UBND ngày

19/12/2022; Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 05/12/2024; Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của UBND tỉnh Hà Giang (trước thời điểm hợp nhất, sáp nhập) về công bố diện tích rừng trong lưu vực nội tỉnh làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Công thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường có tên trong Quyết định; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Quỹ BV và Phát triển rừng Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (thi hành);
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, KTN (Toàn).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long